

Khả năng đánh bắt ngày càng phát triển của Trung Quốc dẫn tới tình trạng suy thoái môi trường biển. Tuy nhiên, nghề cá trở thành một thành tố quan trọng trong yêu sách chủ quyền vùng biển của Trung Quốc. Các khái niệm như chủ quyền, quyền lãnh thổ và quyền đánh bắt nên ý rằng rằng nghề cá trở thành một lĩnh vực “chủ quyền hoá”.



Từ sau cải cách, ngành công nghiệp đánh bắt Trung Quốc đã có những bước phát triển mới. Khả năng đánh bắt ngày càng phát triển của Trung Quốc dẫn tới tình trạng suy thoái môi trường biển. Tuy nhiên, nghề cá trở thành một thành tố quan trọng trong yêu sách chủ quyền vùng biển của Trung Quốc. Các khái niệm như chủ quyền, quyền lãnh thổ và quyền đánh bắt nên ý rằng rằng nghề cá trở thành một lĩnh vực “chủ quyền hoá”. Việc quản lý nghề cá thành công công là một chủ đề đánh giá sự hiệu quả của các quốc gia khi thực hiện hai khía cạnh của chủ quyền nội bộ - quyền tự nội bộ hiệu quả và sự phụ thuộc lẫn nhau về mặt kinh

ṭ. Ṣ kịn ḷch ṣ vào nḥng ṇm 1930 cḥ ra ṛng
ngḥ
cá ṭ lâu đã đ̣c xem là ỵu ṭ c̣u thành
quan tṛng
trong vịc tḥc thi cḥ quỵn c̣a Trung Qục.
Tuy nhiên
, phán quỵt c̣a Toà Tṛng tài trong ṿ kịn Bịn òng
đã bác ḅ hoàn toàn
ḷp lụn ṿ quỵn ḷch ṣ c̣a Trung Qục, trong đó
ngḥ cá
là ṃt thành ṭ quan tṛng, Trung Qục c̣n pḥi
địu cḥnh ḷi
quỵn đánh
ḅt
và các ỵu sách vùng bịn
c̣a mình
.

ṬNG QUAN

ánh ḅt là truỵn tḥng lâu đ̣i ò khu ṿc vùng bịn tịp giáp Trung Qục. Ṭng
tṛng kinh ṭ nhanh nḥ c̣i cách kinh
ṭ c̣a Trung Qục cụi nḥng ṇm 1970
đã
ḥ tṛ cho phát trịn
đ̣t
ṇc.
Khi xã ḥi
Trung Qục
tṛ nên giàu có
, nhu c̣u tiêu tḥ ḥi ṣn c̣ng ṭng, ṭ đó khuỵn khích ṣ phát trịn c̣a các
ngành công nghịp liên quan c̣ng nḥ ṭng c̣ng nḥp kḥu và xụt kḥu các ṣn
pḥm ḥi ṣn. Vịc gia ṭng tiêu tḥ kéo theo ṣ suy gịm tài nguyên ò các vùng
bịn c̣a Trung Qục. Tình tṛng ô nhịm vùng bịn ṇng ṇ và đánh
ḅt
quá ṃc c̣ng tác đ̣ng ṭi vịc khai thác ngụn ḷi thụ ṣn và ònh ḥng ṭi các
vùng bịn sâu ḥn. Ṃt lọt nḥng thách tḥc, c̣ tḥ là đánh ḅt cá quá ṃc, ô
nhiêm môi tṛng, đánh ḅt cá trái phép và không đ̣c pháp lụt cho phép (hành
vi đánh ḅt cá
ḅt ḥp pháp
và không
theo quy đ̣nh

; đánh bắt cá

hợp pháp

những sự đồng các phương thức đánh bắt mang tính chủ huỷ diệt) và

xung đột giữa ngư dân và các cơ quan chấp pháp nước ngoài càng khi môi trường biển suy thoái.

Vì trữ lượng cá bị giảm sút, các ngư dân không có lựa chọn nào khác là đi đánh bắt cá ở vùng biển sâu, là nơi các quốc gia có các yêu sách vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn.

Vì biên giới trên biển vẫn chưa được giải quyết và

các chính sách

quản lý

lỗi

không

có sự

phối hợp, sự an toàn của các ngư dân

đang

bị đe dọa. Sự đồng các vấn đề liên quan đến nghề cá

ngày càng gia tăng đã bộc lộ rõ

những khái niệm của Trung Quốc về chủ quyền, quyền lãnh thổ và quyền đánh bắt

cá. Mặc dù có những quan ngại về sinh thái và kinh tế, nghề cá đang trở thành “chủ

quyền hoá” – có nghĩa là quyền đánh bắt cá là không thể đàm phán và trong một

sự tương hợp, đây là thành tố cấu thành yêu sách chủ quyền. Xu hướng này có thể

hoá luận điểm cho rằng khái niệm “chủ quyền” đang trải qua quá trình

tái

định hình với việc hợp nhất một số hoạt động dân sự được thực hiện

trên

lâu nay đánh bắt cá.

Bài viết này nhằm mục đích đánh giá vai trò của nghề cá trong bối cảnh đang thay

đổi ở Đông Á, thông qua việc tập trung phân tích thực tiễn, quy chế quản lý nghề cá

của Trung Quốc và mối quan hệ giữa chủ quyền và nghề cá. Mục đầu tiên đưa ra

tình quan về các vấn đề nghề cá, trong đó có tình trạng trữ lượng hiện nay ở khu

vực Đông Á. Mục thứ hai đề cập đến tác động tăng trưởng nhanh của ngành đánh bắt

cá Trung Quốc và các vấn đề cần trả lời về quản lý nghề cá ở Trung Quốc. Mục thứ

ba đánh giá mối tương tác giữa hoạt động đánh bắt cá và “chủ quyền”,

cụ thể là phân kết luận và nhận xét.

NGHỀ CÁ Ở ĐÔNG Á

Nguởn tài nguởn cá suy giởm nhanh chóng

Cá biởn là mọt nguởn cung cởp protein quan trởng trong tiêu thở thỏc phẩm cởa cở dân sỏng tởi vùng ởng Á – theo thỏng kê mọt ngỏi dân tiêu thỏ 22 kg cá mọt nỏm. [\[1\]](#)

Ngỏc lỏ, tở lỏ tiêu thỏ cá biởn tính theo đởu ngỏi cởa các khu vỏc khác trên thỏ giởi chỏ là 16

kg/
nỏm.

[\[2\]](#)

Sỏn lỏng đánh bởt cá cởa Trung Quốc đởng ở giai đởn quyỏt đởnh khi nguởn tài nguởn cá ở các vùng biởn tởp giáp đả bở khai thác quá mỏc hoỏc đả bở suy giởm. Rỏt nhiởu

nhân tở góp phần vào hỏu quỏ thỏm thỏng này, đởng đởu bởng là tình trỏng đánh bởt cá quá mỏc, khai thác quá mỏc tài nguởn biởn và ô nhiỏm môi trỏng biởn.

Sỏ lỏng cá đỏc đánh bởt tởng nhanh ở vùng biởn giáp ranh Trung Quốc cho thỏy sỏ lỏng cá đỏc tiêu thỏ lỏn chỏa tởng có. Chỏng hỏn, tởng sỏ lỏng cá biởn đỏc đánh bởt vào nỏm 2009 là 11.786.109 tởn, tởng 2,5% so vỏi tởng sỏ lỏng cá đỏc đánh bởt vào nỏm 2008. [\[3\]](#)

Trong ba vùng đỏc xem là ngỏ trỏng truyởn thỏng cởa Trung Quốc, Biởn Hoa ởng có sỏn lỏng đánh bởt cá lỏn nhỏt, tởp đởn là biởn Hoàng Hỏi. Biởn ởng xỏp thỏ ba khi

sỏn lỏng đánh bởt cá thỏp hỏn các khu vỏc trên. Tuy nhiên, mỏc đở đánh bởt cá tởi ba vùng này vỏn tởp tỏc tởng cao, trong đó Biởn ởng

vỏi

mỏc tởng thỏp nhỏt là 0,4%.

[\[4\]](#)

Lỏng cá suy giởm khiỏn mọt sỏ ngỏ dân thỏc hiỏn nhỏng hành vi đánh bởt cá huỏ diỏt nhỏm thu bởt đỏc nhiởu cá hỏn

trong thỏi gian ngỏn. Đỏ liỏu đánh bởt hỏi sỏn trong nhỏng nỏm gỏn đởy cho thỏy rỏng, nỏu nhỏ khỏ nỏng và mỏc tiêu đánh bởt không giỏm,

sỏn lỏng đánh bởt cá sỏ

suy

giỏm trong nhỏng nỏm tởi đởy. Tuy nhiên, mọt cởn trỏ lỏn

đỏi vỏi

nhỏng nỏ lỏc cởa chính phỏ Trung Quốc trong vỏc giỏm tởi khỏ nỏng đánh bởt cá là hỏu hỏt các hoỏt đởng đánh bởt cá diỏn ra ở quy mô nhỏ, phỏn lỏn các ngỏ dân

ph̄ thūc r̄t nhīu vào đánh b̄t đ̄ m̄u sinh. Do đó, khi n̄ l̄c tái c̄ c̄u ngành s̄n xūt thū h̄i s̄n c̄a c̄ n̄c

Chính ph̄ Trung Qūc c̄n đ̄a ra nhīu ch̄ng trình h̄ tr̄ kinh t̄ và đ̄i s̄ng xã h̄i thay th̄ cho các nḡ dân này.

Bên c̄nh tình tr̄ng khai thác quá m̄c ngūn tài nguyên bīn, suy thoái môi tr̄ng (bao ḡm ô nhīm bīn và xây d̄ng ven bīn) c̄ng là m̄t m̄i đe dō đáng k̄ đ̄i v̄i các vùng bīn giáp ranh Trung Qūc. M̄i đe dō đó có th̄ x̄y ra ̄ vùng n̄c m̄n n̄i c̄a sông, v̄n đ̄c coi là nh̄ng n̄i có n̄ng sūt đánh b̄t cá cao và là n̄i các loài sinh v̄t bīn đ̄ tr̄ng và đ̄c nuôi tr̄ng. Môi tr̄ng bīn suy thoái c̄ng đ̄ n̄ng lên nh̄ng n̄ l̄c qūn lý ngūn cá c̄a Trung Qūc

Các hành vi đánh b̄t cá b̄t h̄p pháp, không đ̄c báo cáo, không theo quy đ̄nh (IUU)

Các hành vi đánh b̄t cá b̄t h̄p pháp, không đ̄c báo cáo, không theo quy đ̄nh (IUU) gây khó kh̄n cho nh̄ng n̄ l̄c ̄ c̄p đ̄ toàn c̄u trong vīc b̄o t̄n và qūn lý tài nguyên cá. Bên c̄nh đó, tình tr̄ng đánh b̄t cá IUU và n̄n c̄p bīn ngày càng nhīu trên th̄ gīi đã đ̄t ra nhīu thách th̄c to l̄n t̄i an ninh hàng h̄i c̄a các tàu đánh b̄t cá thông th̄ng và tàu th̄ng m̄i. ̄nh ngh̄a c̄a hành vi đánh b̄t cá IUU đã đ̄c T̄ ch̄c L̄ng th̄c và Nông nghīp c̄a Liên H̄p Qūc ban hành và thông qua trong Ch̄ng trình hành đ̄ng qūc t̄ nh̄m phòng nḡa, nḡn ch̄n và lōi tr̄ các hành vi đánh b̄t cá

b̄t h̄p pháp
, không đ̄c
báo cáo
và không
theo
quy đ̄nh.

[\[5\]](#)

Trong b̄i c̄nh r̄t khó đ̄ thu th̄p con s̄ chính xác làm b̄ng ch̄ng xác th̄c, các hành vi IUU th̄c s̄ tr̄ thành m̄t m̄i đe dō to l̄n khīn ngūn tài nguyên cá ngày càng gīm sút, nh̄t là ̄ các vùng bīn giáp ranh v̄i các n̄n kinh t̄ đ̄ng phát trīn. ̄ châu Á, có t̄ng đ̄i ít các v̄ vīc đánh b̄t cá kīu IUU đ̄c

phát hiện

. Thay vào đó, vãn đđ nghiêm trọng

ở khu vực này đó là

việc sử dụng các thiết bị

khai thác

trái phép. Phấn lộn các vụ đánh bắt cá IUU đđđc thực hiện ở khu vực Đông Nam Á và Tây Bắc Thái Bình Dương.

[\[6\]](#)

Khó có thể xác định các hành vi đánh bắt cá IUU ở Đông Á vì chưa
giới quyết đđđc vãn đđ biên giới trên biển, do đó, việc áp dụng đđnh
nghĩa vụ đánh bắt cá IUU nhđ hiện nay đđt ra nhiều thách thức. Tại biển Hoa Đông
nđi Trung Quốc và Nhật Bản có yêu sách vùng đđc quyđn kinh tế chđng lđn, vãn
còn một vài khu vực là vùng biển quốc tế, đđ
đđ diđn ra nhiều hoạt đđng đánh bắt cá IUU.

[\[7\]](#)

Do tình hình tranh chấp lãnh thổ ở đđo Okinawa Ngđ/Sensakđ diđn ra tđ lâu và quân đđi
Mđ đóng quân trên đđo Okinawa, biển Hoa Đông luôn thđđng xuyên đđđc đđt đđđi
sđ giám sát chặt chẽ tđ phía Trung Quốc, Nhật Bản và quân đđi Mđ. Do đó, các
hành vi đánh bắt cá IUU hiđm xảy ra ở vùng biển Hoa Đông.

Nếu cả ba vãn đđ đánh bắt cá bất hợp pháp, vãn tđi đđđng biển và tranh chấp lãnh
thổ đđđc xem xét cùng lúc, chúng sđ

làm lu mờ vãn đđ

qu

đđ lý nguđn lđi hđi sđn tđi Đông Á. Ba vãn đđ hóc búa đó

cđng làm lu mờ một vãn đđ đang nđi lên, đó là

an toàn của các tàu đánh bắt cá dân sđ. Hiện nay, tính phđc tđp của việc quản lý

ngđ cá tđi Đông Á đòi hđi nđ lđc

thđng nhđt

hđn ở cả cấp đđ quốc gia và đđa phđđng.

Trung Quốc là nhân tđ tác đđng quan trọng trong cđnh tranh nguđn lđi hđi sđn
trong khu vực. Cùng vđi chính sách mđ của, ngành đánh bắt cá Trung Quốc đã có
mđc tđng trđđng của tđng có và do đó đóng mđt vai trò và đđnh hđđng nhđt đđnh
trong nđn kinh tế. Tuy nhiên, đđu này cđng khiđn mđi quan hđ giđa
ngđ

cá và các yêu sách chđ quyđn vùng biển của Trung Quốc trđ nên phđc tđp hđn.

NGÀNH CÔNG NGHIỆP ĐÁNH BẮT CÁ TRUNG QUỐC

Phát triõn mõi nh sau nhõng nõm 1980

Sau chính sách cõi cách và mõi cõa vào cuõi nhõng nõm 1970 , ngành đánh bõtt cá cõa Trung Quõc đã phát triõn

ngoõn mõi. Sõn lõõng đánh bõtt cá hàng nõm tõng hõn 11 lõn, tõ 4,7 triõu tõn vào nõm 1978 lên 53,7 triõu tõn vào nõm 2010 (Biõu đõ 1).

[\[8\]](#)

Tõ lõ tõng trõõng hàng nõm trung bình đõtt mõi 8% mõi nõm,

[\[9\]](#)

või trên 1 triõu tàu cá, trong đó có gõn 1

900 tàu đánh bõtt cá xa bõ.

[\[10\]](#)

....

õõc toàn bõ bõn dõch [tõi đây](#) .

Katherine Tseng Hui-Yi (eaithy@nus.edu.sg) là Nghiên cõu viên cao cõp tõi Viõn õõng Á, õõi hõc Quõc gia Singapore. Bà đã hoàn thành khoá đào tõo Tõn sõ khoa hõc pháp lý tõi õõi hõc Wisconsin-Madison. Chõ đõ nghiên cõu cõa bà là giõi quyõtt tranh chõp thõõng mõi quõc tõ tõi Tõ chõc thõõng mõi quõc tõ, quõn lý khõng hoõng và giõi quyõtt tranh chõp trên biõn tõi khu võc õõng Á.

Bài viõtt đõõc đõng trên [China: An International Journal, 2017](#)

Hõõng Anh (dõch)

Trĩn Quang (hiũu đĩnh)

Bài dũch thuĩc bĩn quyĩn Nghiĩn cũu Biĩn ỹĩng. ỹỹ nghĩ chĩ đũĩc dũĩn đũĩng link, khĩng đũĩng lĩĩ khi chĩa có sũ đũĩng ý cĩa Ban Biĩn tũp.

[1] Will Rogers, “The Role of Natural Resources in the South China Sea”, trong “Cooperation from Strength: The United States, China and the South China Sea”, ed. Patrick Cronin (Washington, DC: Center for a New American Security, Tháng 1/2012), tr. 85–99, đũc biũt là tr. 90; Ralf Emmers, “Resource Management in the South China Sea: An Unlikely Scenario”, Tham luĩn giũĩ thiũu tũĩ Hũĩ thũo “Recent Development of the South China Sea Dispute and Prospects of Joint Development Regimes”, 6–7/12/2012, Hũĩ Khũu, tr. 3.

[2] Rogers, “The Role of Natural Resources in the South China Sea”, tr. 90; Emmers, “Resource Management in the South China Sea: an Unlikely Scenario”, tr. 3. ỹ

[3] Lyle J. Goldstein, “Chinese Fisheries Enforcement: Environmental and Strategic Implications”, *Marine Policy* 40 (2013): 187–93, đũc biũt là tr. 189; Fisheries Administrative Bureau, Ministry of Agriculture, *China Fishery Statistics Yearbook (2010)* (Beijing: China Agriculture Press, 2010), tr. 186–8.

[4] Goldstein, “Chinese Fisheries Enforcement”, tr. 189. ỹ

[5] Frank Meere và Mary Lack, eds., *Assessment of Impacts of Illegal, Unreported and Unregulated (IUU) Fishing in the Asia-Pacific*, Sustainable Fisheries Management, Asia-Pacific Economic Cooperation Fisheries Working Group, tr. 5.

ỹ

[6] Ba đĩa điĩm trong khu vĩc này xĩy ra thĩĩng xuyên nhĩt các hoĩt đng đánh bĩt cá IUUU là biĩn Sulawesi, bĩ biĩn phía õng cĩa bán đĩo Malaysia và Biĩn õng.

[7] Các hoĩt đng đánh bĩt cá IUU có thĩ đĩĩc tiĩn hành ĩ các vùng đĩc quyĩn kinh tĩ, vùng biĩn quĩc tĩ và vùng biĩn mà ĩ đó không có các biĩn pháp quĩn lý hiĩu quĩ. ĩ các vùng đĩc quyĩn kinh tĩ, khĩ nĩng kiĩm tra, giĩm sát cĩa các quĩc gia ven biĩn là nhĩng yĩu tĩ cĩt lĩĩ đĩm bĩo cho sũ hiĩu quĩ cĩa quĩn lý.

[8] Zhang Hongzhou, “China’s Evolving Fishing Industry: Implications for Regional and Global Maritime Security”, S. Rajaratnam School of International Studies, Working Paper sũ. 246, 16/8/2012, tr. 3.

[9] Zhang, “China’s Evolving Fishing Industry”, tr. 3.

[10] Roland Blomeyer, Ian Goulding, Daniel Pauly, Antonio Sanz and Kim Stobberup, “The Role of China in World Fisheries”, Policy Department B: Structural and Cohesion Policies, European Parliament Directorate General for Internal Policies, Brussels, Tháng 6/2012, tr. 12.